

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4397**/QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày **24** tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số 146 thí sinh hạng B (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành trong ngày 11/11/2025, tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng (địa chỉ: xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Thiếu tá Trịnh Anh Đức, Chức vụ: Phó đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Trần Văn Huyền, Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm sát hạch lái xe Hồng Bàng, Ủy viên Hội đồng.

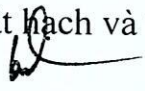
4. Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Lê Hữu Tuấn, sát hạch viên;
- Đồng chí Trung tá Đồng Thanh Trung, sát hạch viên;
- Đồng chí Thiếu tá Trần Thanh Tân, sát hạch viên;
- Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Nghĩa, sát hạch viên;
- Đồng chí Thiếu tá Hoàng Huy Trúc, sát hạch viên;
- Đồng chí Thiếu tá Trần Đức Quyên, sát hạch viên;
- Đồng chí Đại úy Nguyễn Phú Thịnh, sát hạch viên

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Lê Quang Dũng

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 06

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NGUYỄN NGỌC ANH	10/16/1998	044098001566	Xã Hòa Trạch, Tỉnh Quảng Trị	Hợp Lệ	A1	0001047	
2	LƯƠNG NGỌC TRÂM ANH	9/18/1998	056198006099	Xuân Phú Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001155	
3	HÀ HUY TUẤN ANH	2/26/1998	062098003271	30 Trần Cao Vân Phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi	Hợp Lệ		0000215	
4	NGUYỄN VŨ BẢO	10/4/1990	075090019430	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000290	
5	NGUYỄN ANH BÚT	10/14/2002	056202007525	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001048	
6	LA THỊ NGỌC CHÂU	5/20/1996	056196005714	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001001	
7	NGÔ TRẦN NGỌC CHÂU	8/25/2003	056203011237	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001150	
8	NGUYỄN TUYẾT KIỀU CHINH	10/2/1989	033189012082	Thôn Hội Xương Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001156	
9	ĐẶNG THỊ KIM CÚC	7/25/1995	056195002090	Phước Trạch Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001157	
10	HÀ HUY CƯỜNG	1/5/1990	040090022276	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001002	
11	LÊ THỊNH CƯỜNG	1/24/1998	056098003278	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001003	
12	HUỶNH QUỐC DŨNG	12/28/2003	056203002483	41/5 Lê Hồng Phong Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000191	
13	NGUYỄN THÀNH ĐƯỢC	10/30/1990	056090009430	Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001049	
14	PHẠM VĂN DƯƠNG	11/1/1991	038091010263	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001004	
15	ĐINH THỊ THỦY DƯƠNG	1/4/1994	056194002179	128/14 Trần Phú Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000224	
16	NGUYỄN HOÀNG DUY	2/16/1996	056096006732	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001050	
17	NGUYỄN QUỐC DUY	1/12/1993	056093007788	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001051	
18	NÔNG VĂN GIAI	9/3/1976	006076000053	Hòn Dũ Xã Tây Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0000227	
19	NÔNG VĂN GIANG	9/21/1995	056095005757	Hòn Dũ Xã Tây Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0000228	
20	NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ	10/31/1991	056191010352	Văn Tứ Đông Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001158	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
21	LÊ THỊ TUYẾT HẰNG	5/24/1980	056180006644	Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001052	
22	CAO VĂN PHƯỚC HẬU	2/15/2000	056200007420	Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001053	
23	ĐỖ THỊ HIỀN	10/8/1990	034190003716	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001005	
24	NGUYỄN TIỀN HIỆP	3/13/1986	042086015981	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001006	
25	LÝ HOÀNG TRUNG HIỆU	6/27/1993	056093003929	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001007	
26	PHAN MINH HIẾU	4/8/2003	056203001209	Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001054	
27	MAI QUANG HÒA	8/16/1997	062097006786	Phường Kon Tum, Tỉnh Quảng Ngãi	Hợp Lệ	A1	0001008	
28	NGUYỄN DUY HÒA	1/10/2001	054201000922	Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	A1	0001055	
29	VÕ THỊ HỒNG HÒA	12/24/2000	056300000742	THÔN 5 Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001159	
30	TRẦN THỊ HÒA	11/8/1971	015171002010	43 Võ Thị Sáu Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0003476	
31	LÊ NGỌC HOÀN	4/19/2002	038202016536	Xã Thanh Phong, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp Lệ		0001056	
32	NGUYỄN TẤN HOÀNG	10/18/2001	056201000558	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001057	
33	HỒ NGUYỄN HUY HOÀNG	2/6/2002	056202000301	80B Tân Phước Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000781	
34	TRẦN VĂN HỌC	6/28/1984	026084007946	Xã Nguyệt Đức, Tỉnh Phú Thọ	Hợp Lệ		0001058	
35	NGUYỄN THỊ NGỌC HUỆ	5/8/1992	056192005080	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001059	
36	LÊ VÕ MINH HÙNG	3/16/2007	056207002938	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001060	
37	VÕ NGỌC HÙNG	4/20/1971	056071009561	Xã Ea Drăng, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	A1	0001061	
38	TRẦN HÙNG HÙNG	12/10/1951	054051003533	Thôn Bãi Giếng 2 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001160	
39	NGUYỄN XUÂN HÙNG	6/16/1979	056079017216	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001092	
40	PHAN MẠNH HÙNG	12/30/1986	042086012581	Xuân Lạc 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0008510	
41	NGUYỄN PHI HÙNG	8/5/1995	056095007568	Khánh Thành Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0000742	
42	LÊ THỊ THU HƯƠNG	9/24/1986	056186010090	Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001062	
43	NGUYỄN LÊ GIA HUY	1/5/2003	056203010270	Phú Ân Nam 5 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0004868	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
44	LƯƠNG QUỐC HUY	12/22/1995	056095005889	Thanh Minh 3 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001602	
45	TRẦN ĐĂNG HUY	2/18/2001	056201001081	161/11 Đường 2/4 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0000744	
46	NGUYỄN THỊ DIỆU HUYỀN	12/26/1999	042199004295	29 Đường 6C Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001161	
47	NGUYỄN THỊ XUÂN HUYỀN	1/13/1992	056192008795	41 Định Cư Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0000895	
48	LA QUỐC KHÁI	8/11/2004	056204013350	26/05 Tân Lộc Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0000035	
49	LÊ XUÂN KHÁNH	10/22/1982	056082007357	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001009	
50	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	3/13/1990	056090004091	Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001010	
51	TRẦN NGUYỄN TRUNG KIÊN	4/11/2003	056203000702	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001063	
52	NGUYỄN TUẤN KIẾT	7/16/2004	056204000549	Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001064	
53	LÊ THỊ MỸ LAN	8/6/1989	066189020806	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001011	
54	NGUYỄN THỊ LỆ	10/2/1995	044195000161	Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001012	
55	HÀ THANH TRÚC LINH	7/3/1989	056189002225	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001013	
56	TRẦN THỊ MỸ LINH	6/7/1994	056194009207	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001014	
57	HỒ TRẦN NHẬT LINH	11/10/1989	056189006017	Tổ 5 Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001162	
58	NGÔ VĂN LỘC	3/21/1996	056096010928	Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001065	
59	LŨ HOÀNG LUÂN	11/23/2005	056205011474	Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001015	
60	NGÔ VĂN LỰC	2/25/2001	056201007402	Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001016	
61	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	2/16/1984	042184010015	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001017	
62	NGUYỄN LƯU	6/11/1999	056099011128	Phước Lý Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0004560	
63	DƯƠNG ĐỨC MẠNH	2/1/1997	056097009159	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001066	
64	VÕ THỊ NGỌC MÊN	12/13/1999	045199004891	Cồn Bồi Kiệt Xã Ái Tử, Tỉnh Quảng Trị	Hợp Lệ	A1	0000259	
65	LÊ NHẬT MINH	6/16/2001	056201003323	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001019	
66	PHẠM TÂN MINH	8/15/1996	056096005446	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001020	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
67	HUỶNH HÀ NHẬT MINH	5/2/1991	056191004149	03A Nguyễn Trung Trực Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001163	
68	HUỶNH VĂN MINH	5/20/1955	056055005792	Tân Sinh Đông Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000042	
69	NGUYỄN NGỌC THIÊN MINH	6/11/1993	056093008544	Quảng Hòa Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0003378	
70	BÙI MAI HOÀI NAM	2/9/2001	056201009766	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001067	
71	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	8/10/2003	056203004760	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001068	
72	LÊ HOÀNG NAM	9/4/1985	056085007449	Lô 127 , Kdc Hòn Đò Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001164	
73	TRẦN THỊ HỒNG NGÀ	11/1/1990	056190006722	Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000303	
74	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	2/17/1998	056198009788	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001069	
75	NGUYỄN THỊ NGỌC NGHIÊM	1/28/1989	056189004379	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001021	
76	NGUYỄN THỊ HẢI NGỌC	2/16/2002	056302003929	04 Lê Thanh Nghị Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001165	
77	NGUYỄN HOÀNG NHẬT NGUYỄN	5/2/2003	056203008729	Vĩnh Nam Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0004568	
78	NGUYỄN HỮU NHÂN	3/8/1997	056097004491	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001070	
79	PHẠM NGỌC HOÀNG NHẬT	8/1/1983	056183010298	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001022	
80	HÀ THỊ NHI	5/5/1982	042182012823	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001023	
81	HOÀNG LÊ PHƯƠNG NHI	3/22/2004	056304012734	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001071	
82	TRẦN CÔNG NINH	4/4/1997	054097001664	Xã Hòa Xuân, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	A1	0001024	
83	LÊ THỊ KIM OANH	3/4/1987	056187011597	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0000307	
84	PHẠM ĐÌNH PHONG	9/18/1998	056098002147	Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001072	
85	NGUYỄN THANH PHONG	10/2/1989	056089010076	Trung Nam Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0000196	
86	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	3/4/2000	093200006003	Xã Tân Bình, Thành phố Cần Thơ	Hợp Lệ	A1	0001025	
87	NGUYỄN THÀNH PHƯỚC	8/25/1996	056096011538	Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001073	
88	HUỶNH HỮU PHƯƠNG	11/20/1994	056094003702	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001026	
89	LÊ BÌNH PHƯƠNG	11/28/1987	056087003057	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001027	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
90	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	1/13/1986	056086004110	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001028	
91	LÊ THỊ KIM PHƯƠNG	4/2/1973	056173010013	100/25 Nguyễn Trãi Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000048	
92	NGÔ THIẾT QUÂN	5/7/2001	056201012294	Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001029	
93	ĐẶNG THANH QUÂN	8/27/1992	056092004348	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001074	
94	TRẦN MINH QUÂN	11/10/2002	091202009388	Xã Đồng Hòa, Tỉnh An Giang	Hợp Lệ	A1	0001075	
95	BÙI THỊ HƯƠNG QUÊ	4/12/1994	052194003403	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000245	
96	TẠ THỊ THANH QUÝ	9/3/1999	031199011354	Xã Cư Pong, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		0009685	
97	BÙI THỊ NHƯ QUỲNH	11/30/2001	056301011881	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001031	
98	VÕ ĐÔNG SƠ	10/21/1994	056094009933	Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001032	
99	HỒ THÀNH TÀI	6/22/1995	056095001396	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001033	
100	LÊ ĐỨC TÂM	3/29/1996	056096006558	Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001034	
101	NGUYỄN VĂN TÂM	8/22/2003	056203011735	Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001076	
102	BÙI VĂN TÂN	8/7/1990	056090000678	Thôn Hạ Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000177	
103	ĐOÀN VĂN THẠCH	11/3/1988	056088004946	Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001035	
104	NGUYỄN XUÂN THẠCH	3/7/1996	052096016816	Phú Lạc Xã Bình An, Tỉnh Gia Lai	Hợp Lệ	A1	0000871	
105	VÕ VĂN THÁI	11/25/1988	056088011246	Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001036	
106	PHẠM VĂN THẮNG	1/7/1992	054092003976	Xã Tuy An Nam, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		0001077	
107	TRẦN THANH	3/8/1966	056066008976	Đồng Dinh Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000073	
108	PHẠM THẾ THÀNH	10/21/1982	030082003537	Xã Kê Sắt, Thành phố Hải Phòng	Hợp Lệ	A1	0001037	
109	PHẠM THỊ THU THẢO	3/15/1985	056198502150	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001038	
110	NGUYỄN THỊ XUÂN THẢO	5/18/1986	056186010215	Thôn Suối Cam Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001166	
111	HUỶNH ANH THI	5/8/2005	056205000745	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001039	
112	KHÔNG HY THIÊM	1/13/1974	034074019254	Vĩnh Diêm Trung Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000590	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
113	NGUYỄN QUỐC THỊNH	2/17/2004	056204004154	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001040	
114	NGÔ QUỐC THÔNG	8/15/1992	056092011024	Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001078	
115	NGUYỄN NGỌC ANH THU'	10/24/2006	056306001230	Thôn Tân Khánh Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001167	
116	NGUYỄN ANH THU'	6/6/1979	068079001342	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000895	
117	NGUYỄN TRỌNG THU'	11/20/1995	042095015366	X. Yên Hòa, H. Cẩm Xuyên, T. Hà Tĩnh	Hợp Lệ	A1	0004965	
118	NGUYỄN VŨ THUẬT	1/1/1986	056086007456	Phường Ninh Hòa Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001549	
119	CAO THỊ THU THỦY	6/16/1987	056187006717	Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001041	
120	PHẠM VĂN THỦY	6/18/1988	034088005740	Xã Đồng Hưng, Tỉnh Hưng Yên	Hợp Lệ		0001079	
121	TRẦN THỊ BÍCH THỦY	5/9/1989	040189012947	391/17 Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001168	
122	HUỲNH ĐỨC TIẾN	2/18/1991	056091012715	Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001080	
123	NGUYỄN THÀNH TIẾN	2/1/1999	056099002517	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001081	
124	TRẦN MINH TỈNH	6/3/2000	056200001681	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001082	
125	PHAN DUY TOÀN	12/6/2001	056201000698	Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001042	
126	BÙI TÂN TOÀN	12/15/1992	056092005529	Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001083	
127	NGUYỄN VĂN TOÀN	7/15/1992	056092006325	Lộc Thọ Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000321	
128	NGUYỄN LÊ TRÃI	6/12/1972	056072003040	Nghĩa Thành Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000143	
129	NGUYỄN THU TRANG	5/21/1993	066193017468	Phường Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk	Hợp Lệ		0004964	
130	NGUYỄN CHÍ TRÍ	3/26/1998	056098009860	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001084	
131	TRẦN TRỌNG TRÍ	8/5/1997	056097006862	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001085	
132	VÕ THỨC TRỌNG	9/10/1983	056083006317	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001086	
133	HUỲNH HỮU THANH TRÚC	9/18/1987	056187000744	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001043	
134	ĐẶNG TRỌNG TRUNG	11/10/1993	058093000941	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001044	
135	LƯU QUỐC TRUNG	7/12/2002	056202007099	Hòn Nghê 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000146	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
136	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	7/8/1997	056197002448	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001045	
137	HOÀNG ĐỨC TÚ	12/7/1991	042091003668	Tân Quý Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0003407	
138	NGUYỄN QUỐC TUẤN	7/12/1988	056088008907	Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001087	
139	NGUYỄN THỊ UYÊN	4/2/1980	052180011967	Khu Phố 3 Xã Sông Hinh, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	A1	0000879	
140	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	9/10/1984	038084042356	Đường 05 Việt Bắc Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0000319	
141	HUỖNH TIẾN VINH	6/17/1999	084099000078	TT. Duyên Hải, H. Duyên Hải, T. Trà Vinh	Hợp Lệ	A1	0001088	
142	NGUYỄN THÀNH VŨ	2/27/1983	045083001533	Phước Lộc Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000066	
143	NGUYỄN NGỌC YẾN VY	2/5/2004	056304012862	Xã Nam Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001089	
144	LÊ TRUNG Ý	9/4/2001	056201000749	Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001090	
145	PHẠM NGỌC NHƯ Ý	10/28/2003	056303007412	Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	A1	0001091	
146	NGUYỄN THỊ THANH YẾN	1/17/1989	056189004334	Võ Cảnh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000144	